TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** TỈNH HẢI DƯƠNG ---------- Bản án số: 64/2024/HS-ST Ngày: 26/6/2024	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Văn Ngạn và Nguyễn Quang Miên;

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024, đối với bị cáo:

Phạm Đình D, sinh ngày 25/8/2006 tại xã T, huyện B, tỉnh H; cư trú tại: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp học sinh; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; Tôn giáo không; con ông Phạm Đình A và con bà Phạm Thị C; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Giao cho người đại diện giám sát.

Người tham gia tố tụng khác:

1. *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Thị Liên, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

2. *Người giám hộ cho bị cáo*: ông Phạm Đình A, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1981; cư trú tại: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh H.

3. *Đại diện trường Cao Đẳng du lịch và Công thương*: bà Vũ Thị DT – Giáo viên chủ nhiệm của bị cáo; địa chỉ: số 18 ngõ 391 Đ, phường M, thành phố D, tỉnh Hải Dương (*theo Văn bản uỷ quyền ngày 04/4/2024*).

4. *Bị hại*: anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: - Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1966; - Bà Cao Thị X, sinh năm 1966; - Chị Vũ Thị S, sinh năm 1994; đều cư trú: khu 5 thị trấn K, huyện B, tỉnh H;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B, bà X: chị Vũ Thị S, sinh năm 1994; cư trú: khu 5 thị trấn K, huyện B, tỉnh H;

5. *Người làm chứng*: ông Lê Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Đình D không có giấy phép lái xe môtô theo quy định. Tối ngày 27/01/2024, D điều khiển xe môtô Honda Wave (không đeo BKS), dung tích xi lanh 109cm^3, đi từ nhà ở thôn C, xã T, huyện B đến thành phố Hải Dương làm thêm sau đó đi về nhà. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển xe môtô về đến km 8+300, đường 394 thuộc địa phận thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng và đi với tốc độ khoảng 70km/h, do D không chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình (đi lấn sang phần đường ngược chiều 0,5m) nên phần đầu xe môtô của D đã va chạm với phần đầu xe môtô BKS 34K7-9345 do anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993, ở khu 5, thị trấn K, huyện B điều khiển ngược chiều, làm D và xe môtô đổ rê trên đường về phía cầu Cậy, anh T và xe môtô đổ rê trên đường về phía Quốc lộ 5. Hậu quả: Anh T chết tại hiện trường, D bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến sáng ngày 07/02/2024 ra viện; 02 xe môtô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn km8+300, đường 394 địa phận thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng rộng 7,8m, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng chạy dọc chia hai chiều đi hướng ngược lại. Hai bên đường là lề cỏ, mương nước và ruộng, ven đường không có nhà và đèn chiếu sáng.

Lấy mép đường bên phải hướng cầu Cậy – QL5 và cột km8+300 làm chuẩn. Cách cột km8+300 về phía cầu Cậy 22,9m và cách mép đường bên phải hướng cầu Cậy – QL5 (mốc chuẩn) 3,4m trên mặt đường nhựa là điểm đầu của vết dầu bắn tóe và vết cà xước mặt đường đứt quãng (1) có kích thước (6,7x0,3)m, vết dầu bắn tóe và vết cà xước mặt đường đứt quãng có hướng kéo dài về phía mép đường bên trái chếch về hướng cầu Cậy và kết thúc tại vùng dầu máy loang màu đen dưới đường (2) có kích thước (1,3x0,5)m, tâm của vùng dầu loang cách mép đường chuẩn là 7,1m. Cách tâm vùng dầu loang dưới đường (2) về phía cầu Cậy 0,4m và cách mép đường chuẩn 7,3m là trục sau của xe môtô không có biển số xe trong tư thế đứng bởi chân chống phụ, đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng mép đường bên trái, trục trước của xe cách mép đường chuẩn là 6,2m. Cách điểm đầu của vết dầu bắt tóe và vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) về phía cầu Cậy 5,1m và cách mép đường chuẩn 2,2m là tâm của vùng nhựa thứ nhất (3) có kích thước (7,1x3,5)m. Cách điểm đầu của vết dầu bắt tóe và vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) về phía QL5 2,8m và cách mép đường chuẩn 1,8m là điểm đầu của vết cà xước đứt quãng mặt đường (4) có kích thước (10,4x0,1)m; Vết cà xước đứt quãng có hướng kéo dài về phía

QL5 chếch ra mép đường chuẩn và kết thúc tại vị trí xe môtô BKS 34K7-9345 bị đổ nghiêng phải, đầu xe ở ngoài lề đường, đuôi nằm sát mép đường chuẩn hướng về phía mép đường bên trái; trục trước, trục sau của xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,9m và 0,4m. Cách trục sau của xe môtô BKS 34K7-9345 về phía QL5 2,2m và cách mép đường chuẩn 0,9m là đỉnh đầu của nam thanh niên đã tử vong (5) trong tư thế nằm ngửa dưới đường; đầu hướng mép đường bên trái hơi chếch về phía QL5; chân ở ngoài lề đường hơi chếch về phía cầu Cậy; gót chân trái của nạn nhân cách mép đường chuẩn 0,6m. Cách điểm đầu của vết cà xước đứt quãng mặt đường (4) về phía QL5 2,3m và cách mép đường chuẩn 2,2m là tâm của vùng nhựa vỡ thứ hai có kích thước (3,8x4,5)m.

Khám xe môtô BKS 34K7-9345 liên quan đến tai nạn: Vùng đầu xe có vết va chạm làm biến dạng hoàn toàn bánh xe, càng xe hướng từ trước về sau kích thước (0,3x0,4)m; lốp xe và săm sau của bánh trước rời khỏi thân xe, đứt gãy nan hoa. Vị trí trục bánh xe bên trái và càng xe bên trái có vết va chạm làm gãy càng xe, lộ ty giảm sóc, thoát dầu phuộc xe, bề mặt vết va chạm dính bám sơn màu đỏ, kích thước vùng va chạm (15x5)cm. Vành xe bánh trước bị biến dạng, tại vị trí chân van là điểm biến dạng, vị trí này có các vết mài xước kim loại, cong bẹp. Nhựa chắn bùn, nhựa ốp đầu xe bị gãy rời khỏi thân xe, gãy vỡ 2 cánh yếm. Do xe bị gãy càng xe nên xe bị ép sát lốc máy xuống đất. Cần số và giá để chân người lái bên trái bị cong gập về phía sau lệch so với vị trí ban đầu 120^0. Lốc máy bên trái bị mài xước kim loại, chùi sạch bụi bẩn kích thước (12x10)cm.

Khám xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, không BKS: Bánh xe trước có vùng va chạm làm cong gập vành xe, đũa xe bị cong gãy rời khỏi vành xe, bị lộ lốp cao su, vị trí cong gập vành xe cách chân van 0,5m xuôi chiều kim đồng hồ. Tại mép ngoài và mặt ngoài của mặt mai ơ bên phải và vị trí bên dưới của trục bánh xe phía trước bên phải tương ứng là vết va chạm làm mài xước sơn, kim loại, bề mặt dính bám mùn cao su, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (0,11x0,08)m. Càng xe bên trái của bánh trước bị đẩy cong biến dạng, lệch so với vị trí ban đầu 5cm do sự tác động của vành bánh xe bị cong gập. Toàn bộ nhựa ốp đầu xe, chắn bùn bánh trước, nhựa cánh yếm bên trái, cụm đèn chiếu sáng, xi nhan bị gãy vỡ rời khỏi thân xe, kích thước (0,5x0,8)m, thấp cách đất 0,1m, điểm cao cách đất 0,9m hướng từ trước về sau. Mặt lăn của bánh xe phía trước không di chuyển được, vị trí tương ứng với điểm cong gập của vành xe, có vết mài mòn cao su, bề mặt dính bám chất màu nâu, gỉ sét kích thước (10x5)cm. Cần số và giá để chân người lái bên trái bị cong gập ngược về sau lệch so với vị trí ban đầu 120^0, giá để chân mất ốp cao su. Từ mặt ngoài của đầu bò bên trái đến mặt phía trước và mặt ngoài của ốp lốc máy bên trái có vết mài xước sơn, kim loại, bề mặt dính bám mùn đen, lốc máy bị nứt kim loại trên diện (35x12)cm, thấp cách đất 15cm. Xe đổ nghiêng bên trái do đó đầu giá để chân người lái bên trái, đầu vị trí khớp nối của giá để chân người ngồi sau bên trái, nhựa ốp sườn xe bên trái bị mài xước kim loại, nhựa.

Kết luận giám định số 25 ngày 30/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: anh Đỗ Văn T chấn thương ngực kín (chảy máu khoang ngực, dập rách nhu mô phổi, gãy nhiều xương sườn, gãy xương đòn trái); tổn thương trên cơ thể do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Phần thiệt hại xe môtô Honda Wave, màu đen, không mang BKS trị giá 3.122.200đ; Phần thiệt hại xe môtô BKS 34K7-9345 trị giá 1.748.000đ.

Quá trình điều tra xác định xe môtô Honda Wave, màu đen (không BKS) là tài sản của D; xe môtô BKS 34K7-9345 là tài sản của anh Đỗ Văn T. Ngày 10/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh T đã nhận bồi thường 220.000.000đ và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Đình D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Đình D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Phạm Đình D từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, không có BKS cho bị cáo D. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với về nghị của Đại diện Viện kiểm sát; đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã bồi thường xong; gia đình bị hại xin cho bị cáo được tại ngoại; hiện nay bị cáo đang chuẩn bị thi tốt nghiệp và đại học; bị cáo phạm tội lỗi vô ý nên căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 25-27 tháng tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, không còn yêu cầu bồi thường thêm và xin cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương để bị cáo tiếp tục đi học.

Người giám hộ cho bị cáo xin cho bị cáo được tại ngoại tại để gia đình có điều kiện kèm cặp và bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

Bị cáo thừa nhận bản thân chưa đủ tuổi học lái xe nên không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng lại điều khiển xe đi với tốc độ cao, đi không đúng phần đường, đã va chạm vào xe môtô do anh T đi ngược chiều; bị cáo xác định anh T chết là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố và đề nghị; bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng trong phiên toà, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương để bị cáo tiếp tục theo học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa; phù hợp lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Đình D không có giấy phép lái xe môtô theo quy định. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 27/01/2024, D điều khiển xe môtô Honda Wave (không đeo BKS), dung tích xilanh 109cm^3, đi trên đường 394 hướng từ QL5 về cầu Cậy, khi đi đến đoạn km8+300, thuộc địa phận thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; do điều khiển xe với tốc độ cao, không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường nên phần đầu xe môtô do D điều khiển đã va chạm vào phần đầu xe môtô BKS 34K7-9345 của anh Đỗ Văn T đang đi ngược chiều. Hậu quả anh T và D đều ngã ra đường, anh T chết tại hiện trường, xe môtô BKS 34K7-9345 thiệt hại trị giá 1.748.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chưa đủ tuổi học và chưa được cấp giấy phép lái xe mà tự ý điều khiển xe môtô có dung tích xilanh 109cm^3 tham gia giao thông với tốc độ cao, lại đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông dẫn đến anh T chết; hành vi của bị cáo D đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Xét về hành vi và hậu quả làm chết người là rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Đình D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ; hành vi đó có thể gây ra nhiều

thiệt hại nghiêm trọng khác về tính mạng, sức khỏe và tài sản; gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông; do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí theo quy định của pháp luật với gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; HĐXX áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cứ trú và lý lịch rõ ràng; hiện nay vẫn còn là học sinh và đang chuẩn bị bước bào kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học và kỳ thi quốc gia; HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, hoàn thiện bản thân.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là học sinh, chưa có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ các khoản tiền chi phí theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, HĐXX không phải giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: gia đình anh T đã nhận lại xe môtô BKS 34K7-9345, HĐXX không phải giải quyết. Đối với chiếc xe môtô Honda Wave, màu đen (không BKS) là tài sản của bị cáo; do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được tại ngoại nên HĐXX trả lại chiếc xe cho bị cáo làm phương tiện đi học.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị hại xin) Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*năm mươi tư)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Đình D cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

2. Xử lý vật chứng: căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phạm Đình D 01 xe môtô Honda Wave, màu đen, không đeo biển số, bị hư hỏng (*Đặc điểm chiếc xe theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024*).

3. Về án phí: bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo D và Người đại diện cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại đều có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích cho bị cáo dưới 18 tuổi, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; THAHS, Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Trường Cao đẳng du lịch – Công Thương
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**